TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 25/2022/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Dung
2. Ông Nguyễn Văn Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Duy Kh** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 13 tháng 8 năm 1996 tại thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 1, khu Chạp Khê, phường N Kh, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kh, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1965; có vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1987; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 29/01/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2022 đến ngày 03/3/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng quyết định "Bảo lĩnh", hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 1, khu Chạp Khê, phường N Kh, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 6, khu 1, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ 5, khu 1, phường B S, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 29/01/2022 tại đầu ngõ 185, đoạn đường Trần Nhân Tông thuộc tổ 5, khu 1, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế và chức vụ - Công an thành phố Uông Bí phối hợp Công an phường Yên Thanh thành phố Uông Bí, phát hiện bắt quả tang Bùi Duy Kh có hành vi tàng trữ trái phép vật nghi là pháo nổ. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ tại giá để chân giữa xe mô tô Kh đang điều khiển có 01 túi nilon màu đen, bên trong có túi 04 túi nilon nhỏ. Trong mỗi túi nhỏ đều chứa một chuỗi liên kết có chứa các ống hình trụ tròn tương đồng nhau, bọc giấy màu trắng hoặc màu đỏ, được liên kết với nhau thành chuỗi bằng dây màu trắng. Lần lượt là túi thứ nhất chứa 01 chuỗi bọc giấy trắng có kích thước (KT) là (127x10)cm, các ống hình trụ tròn có KT là (05x01)cm; Túi thứ hai chứa một chuỗi bọc giấy đỏ có KT là (100x13)cm, các ống hình trụ tròn có KT là (06x1,6)cm; túi thứ ba chứa một chuỗi bọc giấy đỏ có KT là (152x12,5)cm, các ống hình trụ tròn có KT là (06x2,3)cm; Túi thứ tư có 01 chuỗi bọc giấy đỏ có KT là (85x16)cm, các ống hình trụ tròn có KT là (08x02)cm) và 08 ống hình trụ tròn màu đỏ, đầu có ngòi dây dẫn màu trắng, trong đó 03 ống có KT (8,8x3,5)cm và 05 ống có KT (06x3,5)cm.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Kh xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, gắn biển kiểm soát (BKS): 14Y1-348.56; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, cùng sim trong máy số 0328.911.128.

Bản kết luận giám định số 752/C09-P2 ngày 30/01/2022, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật ghi thu của Bùi Duy Kh gửi giám định đều là pháo nổ, có tổng khối lượng là 7,6kg. Không đủ điều kiện để xác định nguồn gốc, xuất xứ của số pháo nổ trên.

Quá trình điều tra, Bùi Duy Kh khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 29/01/2022 Kh đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua pháo nổ về để đốt nên Kh gặp và hỏi mua pháo của một người đàn ông tên Đ (không biết địa chỉ cụ thể) thì được Đ giới thiệu và cho số điện thoại của một người đàn ông bán pháo. Kh gọi điện và hỏi mua của người này 02m pháo thỏa thuận giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu sơn đỏ, BKS 14Y1-348.56 đến khu vực gần Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí để gặp người đàn ông bán pháo, khi gặp người này được khoảng 05 phút thì có một người đàn ông khác (không rõ lai lịch) đến gặp và bảo Kh đi theo người này để lấy pháo, Kh đi theo đến ngõ 185, đoạn đường Trần Nhân Tông thuộc tổ 5, khu 1, phường Y Th, thành phố U B rồi vào sâu trong ngõ khoảng 30 mét thì người này dừng lại, đi đến chỗ cột điện gần đó lấy 01 túi nilon màu đen đưa cho Kh, Kh cầm và nhìn qua khe hở của túi nilon thấy có các quả pháo hình trụ tròn, vỏ màu trắng được liên kết thành chuỗi, xác định bên trong chứa pháo cần mua nên đã trả 1.000.000 đồng cho người đàn ông này. Kh để túi pháo vừa mua được trên giá để chân của xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà, khi vừa ra đến đầu ngõ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ số pháo trên.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, BKS 14Y1 - 348.56 quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị Thanh H (vợ của Kh), chị H không biết việc Kh sử dụng xe mô tô để đi mua pháo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

Đối với số pháo nổ hoàn lại sau giám định Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định.

Đối với 1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, cùng sim số 0328.911.128, chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSUB ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Bùi Duy Kh** về tội: "***Tàng trữ hàng cấm***", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Duy Kh từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ: khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại chị Nguyễn Thị Thanh H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, cùng sim số 0328.911.128.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nhận thức được hành vi phạm tội của mình: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đã thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh H có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay về việc bị cáo mượn xe mô tô và điện thoại của chị H nhưng chị H không biết bị cáo sử dụng để đi mua pháo; những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H và anh Phạm Văn Nh có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/01/2022, tại tổ 5, khu 1, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Duy Kh bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 7,6 kilôgam pháo nổ, mục đích để mang về sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý một số loại hàng cấm của Nhà nước, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "***Tàng trữ hàng cấm***", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính:

- Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và giáo dục của gia đình, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo đủ để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do bị cáo bị xử hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn: "Bảo lĩnh" và "Tạm hoãn xuất cảnh" đối với bị cáo.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu

đỏ, BKS 14Y1 - 348.56 quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị Thanh H (vợ của Kh), chị H không biết việc Kh sử dụng xe mô tô để đi mua pháo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H và đối với số pháo nổ hoàn lại sau giám định Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo đúng quy định, nên không đề cập xử lý; đối với 1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, cùng sim số 0328.911.128 quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là của chị Nguyễn Thị Thanh H (vợ của Kh), bị cáo Kh đã mượn điện thoại này của chị H và chị H không biết việc Kh sử dụng vào việc phạm tội là liên hệ mua pháo nên trả lại cho chị H.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng tên Đ (người cho Kh số điện thoại của người bán pháo); 02 người đàn ông giao dịch bán pháo cho Kh không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Duy Kh** phạm tội: "***Tàng trữ hàng cấm***".

- Xử phạt: bị cáo **Bùi Duy Kh** ***06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng***, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Duy Kh cho Ủy ban nhân dân phường N Kh, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N Kh, thành phố U B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Duy Kh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Hủy bỏ: Quyết định về việc bảo lĩnh, số: 01/QĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh, số: 18/QĐ-THXC, ngày 03 tháng 3 năm 2022, của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo Bùi Duy Kh, từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại chị Nguyễn Thị Thanh H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng và 01 (một) sim số 0328.911.128.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng hồi 09 giờ, 00 phút, ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng

Ninh, theo Quyết định chuyển vật chứng, số 25/QĐ-VKSUB, ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định